

345
Pháp
hà v...
LH, VO

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG
Số 67/2004/QĐ-UB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Nghĩa, ngày 07 tháng 9 năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
“V/v ban hành quy chế kết nghĩa bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số”

CÔNG VĂN ĐẾN
Số 1495
Ngày 10 tháng 9 năm 2004

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 7/5/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về việc kết nghĩa giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, các tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang đối với bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ;
- Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-UB, ngày 24/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, về việc tổ chức kết nghĩa với các bon, buôn đồng bào dân tộc tại chỗ;
- Xét tình hình, nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng của địa phương và đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh Đăk Nông tại Tờ trình số 168/TT-DT, ngày 11/8/2004,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế kết nghĩa với các bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số (kèm theo Quyết định này).

Điều 2: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân Tộc, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể, doanh nghiệp, đơn vị và các bon, buôn được phân công kết nghĩa, Chủ tịch UBND các huyện thi hành quyết định này kể từ ngày ban hành./.

- Nơi nhận:**
- Như điều 2, *[Handwritten mark]*
 - TT Tỉnh ủy,
 - TT HĐND tỉnh,
 - Ban Dân tộc tỉnh,
 - Lưu VT, KT-TH, VX.
 - 50 b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
CHỦ TỊCH



Dương Đức Việt

Gia Nghĩa, ngày 07 tháng 9 năm 2004.

QUY CHẾ KẾT NGHĨA
CÁC BON, BUÔN ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI CHỖ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 67/2004/QĐ-UB, ngày 07/9/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế này quy định cách thức tổ chức, nội dung và trách nhiệm của các đơn vị kết nghĩa, được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 484/QĐ-UB, ngày 24/5/2004 và các văn bản điều chỉnh, bổ sung liên quan.

Điều 2: Việc tổ chức kết nghĩa với mục đích tăng cường mối quan hệ đoàn kết gắn bó giữa cán bộ, công chức, viên chức với đồng bào dân tộc thiểu số theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 7, khoá IX; tạo điều kiện giúp đỡ đồng bào định hướng phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, giữ vững truyền thống đoàn kết cộng đồng các dân tộc Việt Nam, xây dựng bon, buôn vững mạnh toàn diện. Các cơ quan, đơn vị xác định việc kết nghĩa là vì sự nghiệp phát triển các dân tộc thiểu số tại chỗ.

CHƯƠNG II
NỘI DUNG, THỦ TỤC, TRÁCH NHIỆM, KINH PHÍ KẾT NGHĨA

Điều 3: Nội dung kết nghĩa:

1- Kinh tế - xã hội: tiến hành điều tra, khảo sát tình hình kinh tế, văn hoá-xã hội của bon, buôn, từ đó giúp bon, buôn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (giai đoạn 2004-2009). Xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở nội lực của bon, buôn là chính và sự hỗ trợ của các đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

2- Vận động, tuyên truyền: Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đồng thời phổ biến, hướng dẫn khoa học - kỹ thuật, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

3- Chính trị, an ninh quốc phòng: Xây dựng đội ngũ cán bộ bon, buôn vững mạnh, củng cố hoặc thành lập mới chính quyền, tổ chức Đoàn thể, Chi bộ bon, buôn. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện không bình thường như tụ tập, gây rối, bạo loạn hoặc vượt biên trái phép.

Điều 4: Thủ tục kết nghĩa

1- Lễ kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp với các bon, buôn là thủ tục bắt buộc, phải được tiến hành trước. Tổ chức lễ kết nghĩa phải trang trọng, tiết kiệm thiết thực và có sự tham gia của toàn thể cán bộ, công chức viên chức trong cơ quan, đại diện cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể cấp huyện, xã, đội công tác phát động quần chúng và toàn thể cán bộ, Đảng viên, nhân dân trong bon, buôn được kết nghĩa.

2- Khi tổ chức xong lễ kết nghĩa, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo kết quả lễ kết nghĩa và kế hoạch kết nghĩa được ký kết gửi về UBND tỉnh và Tỉnh uỷ thông qua Ban Dân tộc tỉnh.

Điều 5: Trách nhiệm của các bên kết nghĩa

1- Trách nhiệm chung: hai bên (đơn vị kết nghĩa và bon, buôn kết nghĩa) có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc kế hoạch được ký kết, có lịch tổ chức họp giao ban định kỳ, đột xuất. Hàng năm, đơn vị kết nghĩa và bon, buôn kết nghĩa có các buổi giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể thao, để tăng cường và củng cố hơn nữa tình đoàn kết.

2- Đối với các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp:

+ Cử cán bộ đến bon, buôn kết nghĩa thường xuyên để triển khai thực hiện tốt kế hoạch kết nghĩa; Có trách nhiệm giải đáp những thắc mắc của đồng bào, đồng thời tranh thủ liên hệ với các ngành, các cấp có liên quan, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội giúp đồng bào phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội.

+ Thường xuyên thăm hỏi, giúp các gia đình chính sách, gia đình đặc biệt khó khăn trong bon, buôn.

+ Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm như ở mục 2, Điều 4 (báo cáo tháng trước ngày 25 hàng tháng, báo cáo quý trước ngày 20 tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 15/5 và báo cáo năm trước ngày 10/12 hàng năm). Trường hợp phát hiện thấy những vấn đề bức xúc nổi lên, có liên quan đến tình hình chính trị, an ninh quốc gia đề nghị báo cáo gấp về Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Dân Tộc tỉnh và các ngành chức năng có liên quan.

3- Đối với các bon, buôn: có trách nhiệm cùng với đơn vị kết nghĩa triển khai thực hiện nội dung kết nghĩa, phát huy mạnh nội lực sẵn có trong bon, buôn đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ có thiện chí của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Bên cạnh đó, phản ánh thông tin chính xác, kịp thời cho đơn vị kết nghĩa về tình hình kinh tế, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Không được ỷ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ vật chất của đơn vị kết nghĩa và của bên ngoài.

Điều 6: Kinh phí kết nghĩa:

- Kinh phí kết nghĩa chủ yếu sử dụng từ các nguồn quỹ hợp pháp của các đơn vị (như quỹ công đoàn, quỹ phúc lợi, đóng góp của cán bộ, công nhân viên

chức ...). Trong trường hợp đã sử dụng tối đa các quỹ nói trên mà không đủ thì thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định nội dung chi, mức chi nhưng trên tinh thần tiết kiệm, có hiệu quả và sắp xếp trong dự toán chi được giao hàng năm của đơn vị mình và phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về các khoản đã chi theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước. Các khoản chi cho việc kết nghĩa được hạch toán vào mục, tiểu mục tương ứng. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, chi phí kết nghĩa với các bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp hoặc giá thành sản xuất kinh doanh hàng năm.

CHƯƠNG III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7: Giao cho Ban Dân tộc tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức kết nghĩa, đồng thời thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết công tác kết nghĩa, đồng thời đề nghị UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 8: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân Tộc tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các bon, buôn được phân công kết nghĩa chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề gì khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các bon, buôn phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc tỉnh) để xem xét, giải quyết. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

CHỦ TỊCH



Dương Đức Yên